

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Mã số: 7810103

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: KTTINUD.022	1.2 Tên học phần: Tin học ứng dụng trong kinh doanh du lịch
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Applied informatics in travel trade
1.5 Số tín chỉ: 03	03
1.6 Phân bố thời gian:	45 tiết
- Lý thuyết, Bài tập	30
- Thực hành:	15
- Tự học:	90
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Chung
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Theo sự phân công của BM quản trị kinh doanh - du lịch
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tin học
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về công cụ Microsoft Office cơ bản và nâng cao để hỗ trợ hiệu quả cho sinh viên trong quá trình học tập và khi đi làm. Giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về các ứng dụng của tin học vào trong ngành du lịch lữ hành, các hệ thống thông tin khách sạn – nhà hàng và cài đặt thử một số phần mềm quản lý khách sạn, nhà hàng.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Có khả năng vận dụng được các kiến thức về công cụ Microsoft Office, R để phân tích và dự báo trong kinh doanh du lịch.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng sử dụng thành thạo chức năng trong hệ thống quản lý khách sạn và hệ thống thông tin du lịch

- Có khả năng sử dụng được công cụ search engin trong du lịch và sử dụng được ngôn ngữ R trong phân tích thống kê du lịch.

2.2.3. Về thái độ

- Tham dự giờ giảng đầy đủ, nghe giảng, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận theo nhóm có hiệu quả.

- Có ý thức tự học để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Ứng dụng thành thạo Microsoft Office trong quản trị nhà hàng - khách sạn và du lịch như chèn và hiệu chỉnh lưu đồ, biểu đồ và định dạng có điều kiện
CLO2	Vận dụng thành thạo hệ thống GDS giúp khách hàng lựa chọn các điểm đến và món ăn phù hợp
CLO3	Sử dụng các công cụ search engine trong việc tìm kiếm phương tiện giao thông cho khách du lịch hiệu quả
CLO4	Tổng hợp và so sánh được tình hình giá tour cho khách du lịch
CLO5	Phân tích được tình hình du lịch sử dụng ngôn ngữ R
CLO6	Làm việc theo nhóm hiệu quả

4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.

Bảng 2. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	R	R	I	I	I	R	R	I	I	I	R
CLO 2	R	R	R	R	I	I	R	R	R	I	R	R
CLO 3	R	R	R	I	R	I	R	R	I	R	I	R
CLO 4	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
CLO 5	R	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
CLO 6	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
Tổng hợp học phần	R	R	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			Rubric 1		Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên	30%	A2.1. Tuần 3: Ứng dụng Microsoft Office	30%	Rubric 2	CLO 1	Rubric 2 Rubric 3

(KTTX)		A2.2. Tuần 6: Sử dụng GDS để nắm bắt các đặt phòng du lịch bằng tàu biển tại khách sạn cụ thể	30%	Rubric 3	CLO 3	
		A2.3. Tuần 14: Biên tập dữ liệu	40%	Rubric 4	CLO 2	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hành			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Rubric 4

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/ TH)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá cột 3 bảng 3
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Ứng dụng Microsoft Office trong quản trị nhà hàng - khách sạn và du lịch 1.1. Ứng dụng Microsoft Office 1.1.1. Giới thiệu các chức năng định dạng cơ bản trong MS Word. 1.1.2. Sử dụng các mẫu văn bản có sẵn. 1.1.3. Chèn và hiệu chỉnh lưu đồ, biểu đồ	2/1	1.1. Sử dụng thành thạo các mẫu văn bản có sẵn	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 (tài liệu [1])	
2	Chương 1 tiếp theo 1.1.4. Tạo tham chiếu trong MS Word 1.1.5. Trộn và in thư 1.1.6. Bài tập MS Word 1.2. Ứng dụng Microsoft Office 1.2.1. Giới thiệu một số hàm trong MS Excel.	2/1	1.2. Chèn và hiệu chỉnh lưu đồ, biểu đồ một cách thành thạo	CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 (tài liệu [1])	
3	Chương 1 tiếp theo 1.2.2. Định dạng có điều kiện 1.2.3. Lọc dữ liệu dùng Advance filter 1.2.4. Các dạng đồ thị 1.2.5. Subtotals	2/1	1.3 – Lọc được dữ liệu dùng Advance filter	CLO4 CLO1	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 1 (tài liệu [1])	A 2.1

	1.2.6. Pivot table Bài tập MS Excel			CLO6			
4	Chương 2. Hệ thống kết nối dịch vụ toàn cầu GDS và các hệ thống quản lý khách sạn 2.1 GDS trong ngành khách sạn 2.2 Cách GDS hoạt động trong du lịch và Các hệ thống GDS chính	2/1	2.1.Sử dụng được từ vựng đã học được để viết bài luận về chủ đề thực phẩm 2.2. Đọc hiểu được về chủ đề thực phẩm	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 (tài liệu [1])	
5	Chương 2. tiếp theo 2.3 Cách truy cập các GDS hàng đầu bằng phần mềm GDS 2.4 Lợi ích của việc kết nối khách sạn của bạn với GDS	2/1	2.3. Vận dụng thành thạo hệ thống GDS giúp khách hàng lựa chọn các điểm đến và món ăn phù hợp	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 (tài liệu [1])	
6	Chương 2. tiếp theo 2.5 Sử dụng GDS để nắm bắt các đặt phòng du lịch bằng tàu biển tại khách sạn cụ thể 2.6 Các hệ thống quản lý khách sạn trực tuyến	2/1	2.4. Vận dụng thành thạo hệ thống GDS giúp khách hàng lựa chọn các điểm đến và món ăn phù hợp	CLO2 CLO3	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 2 (tài liệu [1])	A 2.2
7	Chương 3. Công cụ search engin trong du lịch (6 LT, 3 TH) 3.1 Trivago 3.2 Kayak	2/1	3.1. Sử dụng thành thạo các công cụ Trivago, Kayak	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 (tài liệu [1])	
8	Chương 3. tiếp theo 3.3 Skyscanner 3.4 TripAdvisor	2/1	3.2. Sử dụng thành thạo các công cụ Skyscanner, TripAdvisor	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3 (tài liệu [1])	
9	Chương 3. tiếp theo 3.5 Google (with Google Hotel Finder)	2/1	3.2. Sử dụng thành thạo các công cụ Google (with Google Hotel Finder)	CLO2 CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 3	

					đề hướng dẫn	(tài liệu [1])	
10	Chương 4. Đại lý du lịch trực tuyến (6 LT, 3TH) 4.1 Giới thiệu Đại lý du lịch trực tuyến (OTA) 4.2 Expedia 4	2/1	4.1. Phân biệt được các Đại lý du lịch trực tuyến	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 (tài liệu [1])	
11	Chương 4. tiếp theo 4.3 Priceline 4.4 Orbitz	2/1	4.2. Sử dụng thành thạo các website Expedia, ...	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 (tài liệu [1])	
12	Chương 4. tiếp theo 4.5 Travelocity 4.6 Yahoo! Travel	2/1	4.3. Sử dụng thành thạo các website Yahoo! Travel	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 4 (tài liệu [1])	
13	Chương 5. Phân tích thống kê trong du lịch sử dụng R 1.1 Nhập dữ liệu	2/1	5.2. Nhập được các dữ liệu trong R	CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 (tài liệu [1])	
14	Chương 5. tiếp theo 1.2 Biên tập dữ liệu	2/1	5.2. Biên tập được các dữ liệu trong R	CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 (tài liệu [1])	A 2.3
15	Chương 5. tiếp theo 1.3 Lập trình và viết hàm bằng ngôn ngữ R	2/1	5.3. Lập trình và viết hàm bằng ngôn ngữ R thành thạo	CLO5 CLO6	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung Chương 5 (tài liệu [1])	

Theo lịch thi	Kiểm tra thực hành cuối kỳ						A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Chung	2020	Bài giảng Tin học ứng dụng trong kinh doanh du lịch	Trường Đại học Quảng Bình (Lưu hành nội bộ)
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Đặng Cảnh Thạc, Trần Thanh Thái, Trần Thanh Phong	2014	Ứng dụng Microsoft Excel trong kinh tế	chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright (http://elib.itc.edu.vn/doc/ung-dung-microsoft-excel-trong-kinh-te-19617.html)
3	KWHotel	2019	KWHotel User Manual	https://kwhotel.com/
4	P.J. Benckendorff, P.J. Sheldon, D.R. Fesenmaier,	2014	Introduction to Tourism and Information Technology	CABI Tourism Texts https://slideplayer.com/slide/5284854/
5	Nguyễn Văn Ché	2016	Giáo trình Tin học ứng dụng trong kinh doand	Trường ĐH Xây dựng miền Trung

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1				
2				

9. Rubric đánh giá: Rubric 1 Rubric 2 Rubric 3

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Tham gia thực hành (Practice Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Ý thức, thái độ	Không có ý thức thực hành	GV còn phải nhắc nhở trong thực hiện nhiệm vụ của thực hành và không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành và không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành nhưng ít tương tác với GV, SV	Rất có ý thức thực hành và tương tác với GV, SV	30%
Nhiệm vụ được giao	Không hoàn thành (<30%)	Hoàn thành <50% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành <70% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành <90% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành >=90% khối lượng công việc thực hành	70%

--	--	--	--	--	--	--

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ $\geq 90\%$ số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%

Quảng Bình, Ngày....tháng....Năm2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Văn Chung

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Tin học ứng dụng trong kinh doanh du lịch

Mã học phần: KTTINUD.022

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản Trị dịch vụ du lịch & lễ hành
quy

Hệ chính

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu: phút ngày 10 tháng 6 năm 2021

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS. Trần Tự Lực Chủ tịch Hội đồng
2. Th.S. Trương Quang Hùng Thư ký
3. Th.S. Phan Nữ Ý Anh Ủy viên – phản biện 1
4. Th.S. Hoàng Thị Dung Ủy viên – Phản biện 2
5. Th.S. Phạm Thị Bích Thủy Ủy viên

2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:

- Phản biện 1: Th.S. Phan Nữ Ý Anh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Phản biện 2: Th.S. Hoàng Thị Dung đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Tin học ứng dụng trong kinh doanh du lịch cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

3. Kết luận của Hội đồng:

Về hình thức:

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.
- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 4)

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản Trị dịch vụ du lịch & lễ hành.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liên hệ thực tế cho sinh viên. Có khả năng đo lường, và thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét thời lượng phân bố giữa các chương cho cân đối, thời lượng bài tập với môn này nên tăng lên ở từng chương.

Kết luận: Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Quảng Bình, ngày tháng năm 201
THƯ KÝ

Trần Tự Lực

Trương Quang Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Phan Nữ Ý Anh
- Hoàng Thị Dung
- Phạm Thị Bích Thủy

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Tin học ứng dụng trong kinh doanh du lịch

Mã học phần: KTTINUD.022

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản Trị dịch vụ du lịch & lữ hành
quy

Hệ chính

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 5)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản Trị dịch vụ du lịch & lữ hành.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp

- Cần xem xét lại phân bố số tiết trong các chương 5, 6.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

NGƯỜI NHẬN XÉT

Phan Nữ Ý Anh

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị chiến lược (Strategic management)

Mã học phần: KTQTCL.015

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản Trị dịch vụ du lịch & lữ hành

Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận. Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 1, 2, 3)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên diễn đạt trong phần kỹ năng cần điều chỉnh lại cho trôi chảy.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét lại thời lượng phân bổ cho các chương sao cho phù hợp hơn. Một số mục trong phần 12 cần điều chỉnh lại cho phù hợp theo như quy định thống nhất giữa CDR và hình thức đánh giá

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI NHẬN XÉT

Hoàng Thị Dung